

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện
giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14
tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
HĐND tỉnh Quảng Nam về thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp trong quản lý
nhà nước tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2026;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số
148/TTr-SNN&PTNT ngày 07 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giải quyết 10
thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực
thủy lợi được phân cấp tại Điều 1 theo đúng quy định.

b) Tuyên truyền, thông báo tổ chức cá nhân trên địa bàn biết, thực hiện theo Quyết định này.

c) Niêm yết công khai trình tự, thủ tục tiếp nhận, rà soát biểu mẫu các thủ tục hành chính được phân cấp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Tổ chức thực hiện theo đúng quy định, được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp tại Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố, triển khai, hướng dẫn và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

b) Hướng dẫn cho cán bộ chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện về trình tự, thủ tục, công tác tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi được phân cấp tại Điều 1. Phối hợp với phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được cấp phép theo thẩm quyền.

c) Công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các thủ tục hành chính được phân cấp tại Điều 1.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông (*Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Nam*) thiết lập, cấu hình quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2024.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN, NCKS.

I:\Droptbox\CÔNG2024\QĐ\PHÂN CẤP\206-QĐ phân cấp-Thủy lợi.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHÂN CẤP
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
01	1.004427.000.00.00.H47	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với công trình thủy lợi do các tổ chức thủy lợi ở địa phương quản lý)
02	2.001796.000.00.00.H47	Cấp Giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với công trình thủy lợi do các tổ chức thủy lợi ở địa phương quản lý)
03	2.001795.000.00.00.H47	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với công trình thủy lợi do các tổ chức thủy lợi ở địa phương quản lý)
04	2.001793.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với công trình thủy lợi do các tổ chức thủy lợi ở địa phương quản lý)
05	1.004385.000.00.00.H47	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với công trình thủy lợi do các tổ chức thủy lợi ở địa phương quản lý)
06	2.001791.000.00.00.H47	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với công trình thủy lợi do các tổ chức thủy lợi ở địa phương quản lý)
07	2.001426.000.00.00.H47	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với công trình thủy lợi do các tổ chức thủy lợi ở địa phương quản lý)

08	2.001401.000.00.00.H47	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh <i>(đối với công trình thủy lợi do các tổ chức thủy lợi ở địa phương quản lý)</i>
09	1.003880.000.00.00.H47	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh <i>(đối với công trình thủy lợi do các tổ chức thủy lợi ở địa phương quản lý)</i>
10	1.003870.000.00.00.H47	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh <i>(đối với công trình thủy lợi do các tổ chức thủy lợi ở địa phương quản lý)</i>